

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/ DS-ST

Ngày: 24 / 8 /2017

V/v: “ Tranh hợp đồng vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Dung và bà Võ Thị Thủy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào- Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.

- Đại diện VKSND thị xã Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Long Khanh, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2017, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1993.

Cư trú tại: số 171, ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn : Ông Trần Văn D, sinh năm 1956.

Cư trú tại: số z, đường 21 tháng 4, khu phố y, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do mẹ chồng tôi có quen biết với ông D cùng trong Hội cựu chiến binh và biết tôi chưa có việc làm nên ông D có hứa sẽ xin việc cho tôi tại Bệnh viện L và nói xin việc làm không tốn chi phí gì, sau đó một thời gian ông D có đến hỏi mượn của tôi 30 triệu đồng và hẹn sau 60 ngày sẽ hoàn trả, do ông D là chỗ quen biết của mẹ chồng nên tôi tin tưởng và cho ông D mượn số tiền trên. Sau khi nhận lời xin việc ông D hứa là sau hai tháng tôi sẽ nhận được quyết định vào làm việc, nhưng sau một năm tôi vẫn không nhận được thông tin gì. Sau đó mẹ chồng tôi liên lạc với ông D thì ông D nói đã xin được việc mà không nhận thì

phải mất tiền. Trong khi đó tôi chưa hề thấy giấy tờ nào nhận tôi vào làm việc từ ông D, năm 2016 tôi khởi kiện ông D ra Tòa án, ông D có vào nhà vài lần viết giấy cam kết trả nợ nên tôi đã đồng ý rút đơn khởi kiện nhưng ông D vẫn không trả nợ cho tôi. Vì vậy nay tôi yêu cầu ông D phải trả cho tôi số tiền 30 triệu đồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Tôi được giao nhiệm vụ giám đốc chi nhánh 3 Công ty Q tỉnh T, qua một lần đi an dưỡng cùng với bà D1, bà D1 có nói có con dâu chưa có việc làm và muốn xin việc tại bệnh viện L, vì là chỗ đồng đội nên tôi hứa sẽ giúp đỡ xin việc cho cô M, qua bàn bạc với gia đình cô M, thì gia đình cô M có đưa cho tôi 30 triệu đồng để lo việc, số tiền này tôi viết phiếu thu tiền số 35 năm 2015, của Văn phòng đại diện Công ty Q vì đây là việc của chi nhánh. Sau đó tôi liên lạc với chỗ người quen để nhờ xin việc cho cô M thì chi phí cho xin việc phải lên đến 50, 60 triệu đồng, tôi có liên lạc với bà D1 thì bà D1 bảo để bàn bạc với gia đình và sau đó liên lạc với tôi và bảo là cứ lo xong việc sẽ tính sau, vì vậy tôi đã nhờ người làm bằng tin học cho cô M hết 5.000.000 đồng và nhờ người xin việc, khi công việc đã xong thì bà D1 báo lại cho tôi là cô M không cần xin việc nữa. Số tiền cô M đưa cho tôi, tôi đã đưa cho người ta để xin việc cho cô M không còn nữa. Do đó tôi không đồng ý yêu cầu trả nợ 30 triệu đồng của cô M.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử chị M khẳng định đây là số tiền ông D vay của chị không phải tiền nhờ ông D xin việc làm, chị đã khởi kiện ông D đến Tòa án, vụ việc chưa giải quyết xong ông D hứa hẹn sẽ trả số tiền trên nên chị đã rút đơn khởi kiện.

Tại biên bản làm việc ngày 19/7/2017, ông D khẳng định chị M có nhờ Chi nhánh 3 công ty Q do ông là người đại diện xin việc làm, nhưng ông D không xuất trình được chứng cứ thể hiện giữa Chi nhánh 3 công ty Q và chị M có hợp đồng xin việc làm, giấy biên nhận tiền của chi nhánh công ty Q là do ông tự viết. Ông D thừa nhận các giấy cam kết vay tiền và giấy cam kết trả nợ là do ông viết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

-Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền Tòa án đã xác định đúng, quá trình thu thập chứng cứ, ban hành các văn bản tố tụng Tòa án đã chấp hành đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm, đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

-Về nội dung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa có cơ sở xác định số tiền 30 triệu đồng là tiền chị M nhờ ông D xin việc làm, ông D lại đưa số tiền trên nhờ một khác xin giúp, nhưng không xin được việc làm và ông D không có yêu cầu gì đối với người mà ông đã đưa tiền. Tuy nhiên ông D lại viết giấy mượn nợ chị M số tiền trên, do đó cần buộc ông D phải trả lại cho chị M số tiền 30 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét nhận định :

[1]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện chị M yêu cầu ông D thanh toán số tiền nợ, ông D hiện cư trú tại, thị xã Long Khánh. Căn cứ điều 26; 35 - Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã Long Khánh.

[2]. Về yêu cầu của đương sự: Ông D cho rằng số tiền 30 triệu đồng là số tiền chị M thỏa thuận nhờ Chi nhánh 3 công ty Q do ông là người đại diện xin việc làm, nhưng ông D không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc này, ông cung cấp phiếu thu tiền số 35 năm 2015, của Văn phòng đại diện Công ty Q do ông tự viết và ký tên người nhận. Chị M khẳng định không biết gì về phiếu thu tiền này. Trong khi tài liệu do chị M cung cấp là “giấy mượn tiền mặt VN Đồng” thể hiện việc vay mượn tiền giữa ông D và chị M và “Giấy cam kết trả nợ 30 triệu đồng” thể hiện trong năm 2014 ông D có vay của chị M 30 triệu đồng và hẹn trả trong vòng 60 ngày đến ngày 26/11/2016 sẽ trả. Ông D thừa nhận các giấy tờ trên là do chính ông viết và ký tên. Vì vậy có căn cứ xác định đây là số tiền ông D mượn của chị M, cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Do đó căn cứ các điều 463 và 466- Bộ luật dân sự 2015, cần buộc ông D phải thanh toán số tiền trên cho chị M.

Về lãi xuất vay chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí :

- Yêu cầu thanh toán nợ của chị M đối với ông D được chấp nhận, nên ông D phải chịu 1.500.000 đồng án phí. (30.000.000 đồng x 5%)

- Yêu cầu của chị M được chấp nhận nên chị M được hoàn lại 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 11 ; 463 và 466- Bộ luật dân sự năm 2015 ; Các điều: 26; 35; 147; 264, 266, 271 và 273- Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trà M đối với ông Trần Văn D, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Ông Trần Văn D có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Trà M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí :

- Ông Trần Văn D phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Trà M số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 007509 ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đ/s;
- TAND tỉnh;
- VKS thị xã;
- THADS thị xã;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Phong